

Số: /BC-BTTH1

Thượng Hà, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
Đầu năm học 2025 - 2026

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Tên cơ sở giáo dục: Trường PTDTBT Tiểu học số 1 Thượng Hà

2. Địa chỉ

Thôn 1 Vài Siêu xã Thượng Hà huyện Bảo Yên tỉnh Lào Cai

3. Loại hình trường: Trường công lập do UBND xã Thượng Hà quản lý trực tiếp và Sở Giáo dục và Đào tạo Lào Cai quản lý theo quy định của Điều lệ trường Tiểu học.

4. Tầm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi, triết lý giáo dục của nhà trường

4.1. Tầm nhìn

Xây dựng trường Tiểu học uy tín, chất lượng, thân thiện.

4.2. Sứ mệnh

Tạo dựng một môi trường học tập có nền nếp, kỉ cương, chất lượng, thân thiện. Là nơi mà cha mẹ học sinh tin tưởng lựa chọn để cho con, em mình học tập, rèn luyện.

4.3. Giá trị cốt lõi:

- Đoàn kết
- Kỷ luật
- Trách nhiệm
- Yêu thương
- Công bằng, khách quan
- Đổi mới
- Sáng tạo

4.4. Triết lý giáo dục

Học để biết cách học, học để làm, học để cùng chung sống, học để sáng tạo!

5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Trường PTDTBT Tiểu học số 1 Thượng Hà được thành lập từ năm 2023 trên cơ sở Trường Tiểu học số 1 xã Thượng Hà. Trường được quy hoạch với 3 điểm trường: Điểm trường Trung tâm đặt tại Thôn 1 Vài Siêu, Điểm trường Thôn 6 Vài Siêu, Điểm trường Thôn 9 Vài Siêu với mạng lưới trường lớp đặt tại trung tâm các thôn bản, đã tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh tới trường học tập tốt hơn và duy trì tốt tỉ lệ chuyên cần. Ngày đầu mới thành lập, nhà trường còn rất nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, thiếu phòng làm việc, các phòng học chủ yếu là phòng học tạm bằng tranh tre, vách nứa. Đội ngũ giáo viên thiếu về số lượng và cơ cấu bộ môn, chất lượng giáo dục của nhà trường còn thấp. Trong suốt nhiều năm qua, nhà trường luôn được nâng đỡ bởi sự quan tâm sâu sắc và chỉ đạo tận tình từ Sở GD&ĐT tỉnh Lào Cai cùng Đảng ủy, HĐND và UBND xã Thượng Hà. Sự ủng hộ nhiệt thành từ cha mẹ học sinh đã tạo điều kiện thuận lợi, giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ giáo dục trong từng năm học. Cơ sở vật chất của nhà trường ngày càng được đầu tư xây dựng khang trang, đáp ứng đầy đủ nhu cầu dạy và học, cũng như điều kiện ăn ở của học sinh. Cộng đồng dân cư không chỉ tham gia đóng góp vật chất và tài chính mà còn dồn tâm huyết vào việc cải tạo và làm đẹp cảnh quan trường lớp. Sự chung tay của mọi người đã tạo nên một môi trường học tập và vui chơi lý tưởng cho các em học sinh, góp phần không nhỏ vào sự phát triển toàn diện của nhà trường.

Trường PTDTBT Tiểu học số 1 Thượng Hà luôn được sự quan tâm sâu sắc từ cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, cùng sự đồng hành và ủng hộ nhiệt tình từ các tổ chức, đoàn thể, và các bậc phụ huynh. Nhờ vào sự nỗ lực không ngừng nghỉ của cả thầy và trò, nhiều năm qua, nhà trường luôn hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ được giao. Những thành tựu ấy đã giúp nhà trường được UBND huyện vinh danh là tập thể lao động tiên tiến cấp huyện. Bên cạnh đó, nhiều cá nhân xuất sắc, bao gồm cán bộ, giáo viên và nhân viên cũng đã được trao tặng giấy khen lao động tiên tiến, danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở, và Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh.

Đội ngũ giáo viên của trường luôn đảm bảo đủ số lượng và loại hình đào tạo theo đúng quy định hiện hành, đáp ứng đầy đủ yêu cầu giảng dạy các môn học bắt buộc ở bậc tiểu học. Cán bộ quản lý của trường, bao gồm Hiệu trưởng Nguyễn Thị Hằng và hai Phó Hiệu trưởng Trần Thị Hồng, Lưu Thị Thủy, đều có trình độ đạt chuẩn. Các cán bộ quản lý đã hoàn thành các khóa bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý, sở hữu bằng Trung cấp Lý luận Chính trị-Hành chính và có trên 10 năm kinh nghiệm trong công tác quản lý giáo dục.

Trường hiện có 23 giáo viên, trong đó 01 người có bằng cao học, 16 người đã có bằng đại học, 5 giáo viên có bằng cao đẳng, 1 giáo viên có bằng trung cấp và trong đó có 4 giáo viên đang chuẩn bị nghỉ hưu. Phần lớn giáo viên của trường có năng lực chuyên môn vững vàng, nhiệt tình trong giảng dạy, và luôn chủ động bồi dưỡng kiến thức chuyên môn. Đáng chú ý, 100% giáo viên soạn bài giảng bằng máy vi tính và

tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy. Nhờ vào những nỗ lực không ngừng của đội ngũ giáo viên, chất lượng và hiệu quả giáo dục của nhà trường luôn có sự chuyển biến rõ rệt. Trong những năm gần đây, tỷ lệ học sinh được lên lớp và chuyển cấp luôn đạt mức cao, không có trường hợp học sinh bỏ học, bị kỷ luật hay mắc các tệ nạn xã hội.

Năm học 2025-2026, trường có 13 lớp với tổng số 321 học sinh trong đó học sinh ở bán trú là 97 và 28 cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí của một trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1. Học sinh không chỉ được chú trọng trong việc học tập mà còn được tham gia vào nhiều hoạt động giáo dục rèn luyện kỹ năng sống, thể dục, thể thao, và các hoạt động ngoại khóa phong phú. Các em có cơ hội khám phá văn hóa, xã hội, tham quan các di tích lịch sử địa phương, tham gia trò chơi dân gian và tham gia các câu lạc bộ như Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Tin học, STEM,... Ngoài ra, học sinh còn tích cực tham gia các hội thi và giao lưu do các cấp tổ chức, và một số em đã đạt giải cao trong những cuộc thi này.

6. Thông tin người đại diện pháp luật.

Họ và tên: Nguyễn Thị Hằng

- Chức vụ: Hiệu trưởng

- Địa chỉ nơi làm việc: Thôn 1 Vài Siêu xã Thượng Hà huyện Bảo Yên tỉnh

Lào Cai

- Số điện thoại: 0989244389

- Địa chỉ thư điện tử: *hangtrangnguyen@gmail.com*

7. Tổ chức bộ máy

a) Quyết định thành lập trường

Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 18/8/2003 của UBND huyện Bảo Yên về việc tách trường PTCS và thành lập trường mới.

Quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của UBND huyện Bảo Yên về việc thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học số 1 Thượng Hà.

b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường

Hội đồng trường Trường PTDTBT Tiểu học số 1 Thượng Hà được thành lập theo Quyết định số 628/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2025 của UBND xã Thượng Hà, gồm 9 thành viên.

STT	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	CV trong HĐ trường	Ghi chú
1	Nguyễn Thị Hằng	21-7-1972	Hiệu trưởng	Chủ tịch	
2	Nguyễn Thành Trung	24-4-1980	Giáo viên	Thư ký	
3	Trần Thị Hồng	29-03-1975	Phó hiệu trưởng	Thành viên	
4	Lưu Thị Thủy	20-01-1979	Phó hiệu trưởng	Thành viên	
5	Hoàng Thị Huyền	12-10-1992	CC VH xã	Thành viên	

6	Nguyễn Kim Thành	09-01-1969	TPT Đội	Thành viên	
7	Nguyễn Hồng Liên	09-9-1981	TTCM tổ chuyên	Thành viên	
8	Nguyễn Hữu Khánh	01-10-1971	TTCM khối 4+5	Thành viên	
9	Bàn Thị Póng	09-02-1993	ĐD CMHS	Thành viên	

c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Quyết định số 44/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND xã Thượng Hà về việc tiếp nhận, bổ nhiệm viên chức quản lý trường học giữ chức vụ Hiệu trưởng trường PTDTBT Tiểu học số 1 Thượng Hà. Quyết định số 45/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Thượng Hà về việc tiếp nhận, bổ nhiệm viên chức quản lý trường học giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường PTDTBT Tiểu học số 1 Thượng Hà. Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của UBND xã Thượng Hà về việc tiếp nhận, bổ nhiệm viên chức quản lý trường học giữ chức vụ Phó hiệu trưởng trường PTDTBT Tiểu học số 1 Thượng Hà.

d) Quy chế tổ chức và hoạt động; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; sơ đồ tổ chức bộ máy

Cơ chế hoạt động của trường PTDTBT Tiểu học số 1 Thượng Hà:

Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch nhiệm vụ năm học; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền;

Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó; đề xuất các thành viên của Hội đồng trường trình cấp có thẩm quyền quyết định; Quản lý giáo viên, nhân viên; quản lý chuyên môn; phân công công tác, kiểm tra, đánh giá xếp loại giáo viên, nhân viên; thực hiện công tác khen thưởng, kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên; ký hợp đồng lao động với giáo viên, nhân viên sau khi có phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền; đề nghị tiếp nhận, điều động giáo viên, nhân viên theo quy định của Nhà nước;

Quản lý học sinh và các hoạt động của học sinh do nhà trường tổ chức; xét duyệt kết quả đánh giá, xếp loại học sinh, ký xác nhận học bạ, quyết định khen thưởng, kỷ luật học sinh;

Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường; thực hiện các chế độ chính sách của Nhà nước đối với giáo viên, nhân viên, học sinh; tổ chức thực hiện quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường; thực hiện công tác xã hội hoá giáo dục của nhà trường; Chỉ đạo thực hiện các phong trào thi đua, các cuộc vận động của ngành; Công khai mục tiêu, nội dung các hoạt động giáo dục, nguồn lực và tài chính, kết quả đánh giá chất lượng giáo dục.

Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn:

Trường PTDTBT Tiểu học số 1 Thượng Hà được thành lập theo Quyết định số 583/QĐ-UBND ngày 18/8/2003 của UBND huyện Bảo Yên về việc tách trường PTCS và thành lập trường mới và Quyết định số 2433/QĐ-UBND ngày 30/8/2023 của

UBND huyện Bảo Yên về việc thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú Tiểu học số 1 Thượng Hà.

Trường PTDTBT Tiểu học số 1 Thượng Hà là đơn vị trực thuộc UBND xã Thượng Hà, nhà trường đã xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục tiểu học và điều kiện thực tế.

Tổ chức giảng dạy, học tập và các hoạt động giáo dục đạt chất lượng theo mục tiêu, chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Tiếp nhận và vận động học sinh đến trường, thực hiện kế hoạch phổ cập giáo dục tiểu học trong phạm vi xã Thượng Hà. Quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh theo quy định; tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.

Quản lý, sử dụng cơ sở vật chất, trang thiết bị và tài chính theo quy định của pháp luật.

Phối hợp với gia đình học sinh, các tổ chức và cá nhân trong cộng đồng thực hiện các hoạt động giáo dục.

Sơ đồ tổ chức bộ máy của cơ sở giáo dục

+ 01 Hội đồng trường với 9 thành viên.

+ 01 Hiệu trưởng và 02 phó Hiệu trưởng.

+ 01 Hội đồng thi đua khen thưởng.

+ Hội đồng kỷ luật (thành lập khi xử lý kỷ luật theo Điều lệ nhà trường).

+ Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có: 01 chi bộ gồm 19 đảng viên.

+ Tổ chức Công đoàn có 28 công đoàn viên.

+ Tổ chức Đoàn đội: có 08 lớp sao nhi đồng và 5 chi đội.

+ Ban đại diện CMHS.

+ Các tổ chuyên môn: 04 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng

đ) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo nhà trường

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số điện thoại	Thư điện tử
1	Nguyễn Thị Hằng	Hiệu trưởng	0989244389	hangtrangnguyen@gmail.com
2	Trần Thị Hồng	Phó Hiệu trưởng	0368085611	hangcanh7475@gmail.com

3	Lưu Thị Thủy	Phó Hiệu trưởng	0973872301	luuthuybylc@gmail.com
---	--------------	-----------------	------------	--

8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục

- Kế hoạch số 179/KH-BTTH1, ngày 09/9/2025 – Kế hoạch Thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026 của trường PTDTBTTH số 1 Thượng Hà.

- Quy chế dân chủ ở cơ sở của nhà trường: Quyết định số 197/QĐ-BTTH1 ngày 11/9/2025 về việc Ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của Trường PTDTBT Tiểu học số 1 Thượng Hà.

- Quyết định ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ: số 156/QĐ-BTTH1 ngày 15/8/2025

- Quyết định thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng năm học 2025-2026: số 160/QĐ-BTTH1 ngày 27/08/2025

- Kế hoạch số 203/KH-BTTH1, ngày 16/9/2025 - Kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học năm học 2025-2026 của trường PTDTBTTH số 1 Thượng Hà.

- Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026: số 167/KH-BTHT1 ngày 04/9/2025.

- Các quyết định thành lập tổ chuyên môn, tổ văn phòng năm học 2025-2026.

- Một số văn bản khác.

II. ĐỘI NGŨ NHÀ GIÁO, CÁN BỘ QUẢN LÝ VÀ NHÂN VIÊN

1. Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo;

Thông tin	TS	Số nữ	Đăng viên	Trình độ					GVG		Biên chế	HD
				TS	ĐH	CD	TC	LL CT	Huyện	Tỉnh		
CB quản lý	3	3	3	0	3			3	1		3	
GV tiểu học	17	12	11	1	11	5			8	3	17	
GV Thủ dục	1	1		0	1				1		1	
GV Ngoại ngữ	1	1	1	0	1				1		1	
GV Âm nhạc	1	1	1	0	1				1	1	1	
GV Mỹ thuật	1	1	1	0	1				1	1	1	
GV Tin học	1	1		0	1				1		1	
TPT Đội	1		1				1				1	

Thư viện, TB	1	1	1			1				1		
Kế toán, VT												
Y tế, TQ	1	1				1					1	
Tổng số	28	22	19	1	19	7	1		14	5	27	1

2. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định

	Tổng (Người)	Kết quả xếp loại của cơ sở giáo dục			
		Khá		Tốt	
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
1. CBQL					
Hiệu trưởng	1			1	100
Phó Hiệu trưởng	2			2	100
2. Giáo viên					
Tổng số	23	7	30,4	16	69,6
Nữ	17	5	29,4	12	70,6

3. Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bài bồi dưỡng hằng năm theo quy định

Tổng số: 26 (CBQL: 03; giáo viên: 23); Kết quả hoàn thành công tác bồi dưỡng 26/26 đạt tỉ lệ 100%.

III. CƠ SỞ VẬT CHẤT

1. Diện tích khu đất xây dựng trường

Tổng diện tích: 6095.3m²(bản 1 Vài Siêu: 3692m², Bản 9 Vài Siêu: 994m²; Bản 6 Vài siêu: 1409,3m²); bình quân 6,2 m²/HS; có diện tích sân chơi: 2500 m².

2. Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị

Phòng theo mục đích sử dụng	Số lượng	Diện tích trung bình (m ²)	Đủ (thiếu)	Kiên cố	Sử dụng có hiệu quả	Đảm bảo các điều kiện CSVC
1. Khối phòng hành chính- quản trị						

Phòng Hiệu trưởng	1	18	Đủ	x	x	x
Phòng Phó HT	1	18	Đủ	x	x	x
Văn phòng	1	18	Đủ	x	x	x
Phòng bảo vệ	1	10	Đủ	x	x	x
Khu vệ sinh GV	2	40	Đủ	x	x	x
Khu để xe GV	1	80	Đủ	x	x	x
2. Khối phòng học tập						
Phòng học	13	42	Đủ	x	x	x
Phòng KH-CN	1	42	Đủ	x	x	x
Phòng AN-MT	1	42	Đủ	x	x	x
Phòng ngoại ngữ	1	42	Đủ	x	x	x
Phòng máy tính	1	42	Đủ	x	x	x
Nhà đa chức năng	0	0	Thiếu	0	0	0
3. Khối phòng hỗ trợ học tập						
Thư viện	1	42	Đủ	x	x	x
Phòng đọc	0	0	Thiếu	0	0	0
Phòng Thiết bị	1	10	Đủ	x	x	x
Phòng tư vấn TLHĐ và hỗ trợ HS khuyết tật	1	18	Đủ	x	x	x

Phòng TT và HĐ Đội	1	42	Đủ	x	x	x
4. Khối phụ trợ						
Phòng họp	1	42	Đủ	x	x	x
Phòng Y tế	1	18	Đủ	x	x	x
Nhà kho	1	18	Đủ	x	x	x
Khu để xe HS	1	20	Đủ	x	x	x
Khu vệ sinh HS	2	220	Đủ	x	x	x
5. Khối phục vụ sinh hoạt						
Nhà bếp	1	18	Đủ	x	x	x
Kho bếp	1	18	Đủ	x	x	x

3. Số thiết bị dạy học hiện có

- 100% các lớp học và phòng học bộ môn có đủ bàn ghế, ti vi, đồ dùng và phương tiện dạy học.

- Toàn trường có 20 máy tính để bàn có kết nối mạng Internet, 04 máy tính xách tay, 02 máy chiếu đa năng, 1 bộ thiết bị vận động ngoài trời.

4. Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt

a) Danh mục sách giáo khoa lớp 1

TT	Môn (HĐGD)	Bộ sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 1	Cùng học để phát triển năng lực	Nguyễn Thị Hạnh (CB)...	Nhà xuất bản Giáo dục
2	Toán 1	Cùng học để phát triển năng lực	Đinh Thế Lục (Tổng CB) Phan Doãn Thoại (CB)...	Nhà xuất bản Giáo dục

3	Đạo đức 1	Cùng học để phát triển năng lực	Nguyễn Thị Mỹ Lộc (Tổng CB) Huỳnh Văn Sơn (CB)...	Nhà xuất bản Giáo dục
4	Tự nhiên và Xã hội 1	Cùng học để phát triển năng lực	Nguyễn Hữu Đĩnh (Tổng CB)... Phan Thanh Hà (CB)...	Nhà xuất bản Giáo dục
5	Giáo dục thể chất 1	Cùng học để phát triển năng lực	Hồ Đắc Sơn (Tổng CB kiêm CB)...	Nhà xuất bản Giáo dục
6	Âm nhạc 1	Cùng học để phát triển năng lực	Hoàng Long (Tổng CB kiêm CB)	Nhà xuất bản Giáo dục
7	Mĩ thuật 1	Cùng học để phát triển năng lực	Đoàn Thị Mỹ Hương (Tổng CB) Trịnh Đức Minh - Bạch Ngọc Diệp (CB)...	Nhà xuất bản Giáo dục
8	Hoạt động trải nghiệm 1	Cùng học để phát triển năng lực	Lưu Thu Thủy (Tổng CB) Nguyễn Thụy Anh (CB)	Nhà xuất bản Giáo dục

b) Danh mục sách giáo khoa lớp 2

	TT Môn (HĐGD)	Bộ sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Bùi Mạnh Hùng - Trần Thị Hiền Lương (đồng Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Nguyễn Thị Ngọc Minh, Chu Thị Phương, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Toán 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hà Huy Khoái (Tổng Chủ biên), Lê Anh Vinh (Chủ biên), Nguyễn Áng, Vũ Văn Dương, Nguyễn Minh Hải, Hoàng Quế Hương, Bùi Bá Mạnh	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

3	Đạo đức 2	Cánh điều	Trần Văn Thắng (Tổng Chủ biên), Ngô Vũ Thu Hằng (Chủ biên), Nguyễn Thị Việt Hà, Vũ Thị Mai Hườ	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP HCM
4	Tự nhiên và Xã hội 2	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thân (Chủ biên), Đào Thị Hồng, Phương Hà Lan, Phạm Việt Quỳnh, Hoàng Quý Tĩnh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
5	Giáo dục thể chất 2	Chân trời sáng tạo	Phạm Thị Lệ Hằng (Chủ biên), Bùi Ngọc Bích, Lê Hải, Nguyễn Đình Phát, Trần Minh Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
6	Âm nhạc 2	Chân trời sáng tạo	Hồ Ngọc Khải - Lê Anh Tuấn (đồng Tổng Chủ biên) - Đặng Châu Anh (Chủ biên), Lương Diệu Ánh, Nguyễn Đăng Bửu, Trần Ngọc Hưng, Nguyễn Mai Kiên, Hà Thị Thư, Trịnh Mai Trang, Tô Ngọc Tú, Lâm Đức Vinh.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Mĩ thuật 2	Chân trời sáng tạo	Nguyễn Thị Nhung, Nguyễn Xuân Tiên (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Hoàng Minh Phúc (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Vũ Đức Long, Nguyễn Ánh Phương Nam, Lâm Yến Như, Phạm Văn Thuận, Đàm Thị Hải Uyên, Trần Thị Vân.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Hoạt động trải nghiệm 2	Cánh điều	Nguyễn Dục Quang (Tổng Chủ biên), Phạm Quang Tiệp (Chủ biên), Nguyễn Thị Thu Hằng, Ngô Quang Quế.	Nhà xuất bản Đại học Quốc gia TP HCM

c) Danh mục sách giáo khoa lớp 3

TT	Môn (HĐGD)	Bộ sách	Tên tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Kim Phụng.	Trần Thị Hiền Lương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Thị Hiền Lương, Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thị Kim Phụng.
			Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Nguyễn Lê Hằng, Vũ Thị Lan, Đặng Thị Hảo Tâm	Trần Thị Hiền Lương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Trần Thị Hiền Lương, Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Thị Kim Phụng.

2	Toán	Cánh điều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Thanh Sơn.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung, Nguyễn Thị Việt Hà.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
4	TNXH	Cánh điều	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên), Phùng Thanh Huyền, Nguyễn Tuyết Nga, Lương Việt Thái.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
5	Giáo dục thể chất	Cánh điều	Lưu Quang Hiệp (Tổng Chủ biên), Nguyễn Hữu Hùng (Chủ biên), Nguyễn Thành Long, Phạm Đức Toàn, Vũ Thị Mai Phương.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
6	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Long, Đỗ Thị Minh Chính (đồng Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Nga, Đặng Khánh Nhật	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
7	Mĩ thuật	Chân trời sáng tạo	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường, Nguyễn Hồng Ngọc (đồng Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Võ Thị Nguyên, Phạm Văn Thuận.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
8	Hoạt động trải nghiệm	Chân trời sáng tạo	Phó Đức Hòa, Vũ Quang Tuyên (đồng Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp, Nguyễn Hữu Tâm (đồng Chủ biên), Nguyễn Hà My, Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Huyền Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

9	Tin học	Cánh diều	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Chí Trung, Kiều Phương Thùy	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
10	Công nghệ	Cánh diều	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên), Hoàng Đình Long (Chủ biên), Nhữ Thị Việt Hoa, Nguyễn Thị Mai Lan.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh
11	Tiếng Anh	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Lương Quỳnh Trang (Chủ biên), Nguyễn Thị Lan Anh, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Nguyễn Bích Thủy, Nguyễn Quốc Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

d) Danh mục sách giáo khoa lớp 4

TT	Tên sách	Bộ sách	Tác giả	Nhà xuất bản
1	Tiếng Việt 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Tập 1: Bùi Mạnh Hùng(Tổng chủ biên); Trần Thị Hiền Lương(Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
			Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên) Vũ Thị Thanh Hương, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phượng, Đặng Thị Hảo Tâm.	
2	Toán 4	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Ngà, Nguyễn Thị Thanh Sơn.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
3	Đạo đức 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

4	Lịch sử và Địa lí 4	Cánh điều	Đỗ Thanh Bình,(Tổng chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Văn Dũng (chủ biên phần Lịch sử), Ninh Thị Hạnh, Nguyễn Thị Phương Thanh, Lê Thông (Tổng chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Tuyết Nga (Chủ biên phần Địa lí), Phạm Thị Sen, Nguyễn Thị Trang Thanh	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
5	Khoa học 4	Cánh Điều	Mai Sỹ Tuấn (Tổng Chủ biên), Bùi Phương Nga (Chủ biên), Phan Thị Thanh Hội, Phùng Thanh Huyền, Lương Việt Thái	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
6	Tin học 4	Cánh Điều	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Thị Hồng, Đỗ Thị Bích Ngọc, Nguyễn Chí Trung.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
7	Công nghệ 4	Cánh Điều	Nguyễn Tất Thắng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Minh Hằng, Nguyễn Thị Mai Lan (đồng Chủ biên), Hoàng Xuân Anh.	NXB Đại học sư phạm TPHCM
8	Giáo dục thể chất 4	Cánh Điều	Đình Quang Ngọc (Tổng chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên), Đinh Khánh Thu, Nguyễn Thị Thu Quyết, Đinh Thị Mai Anh.	Nhà xuất bản Đại học Sư phạm
9	Âm nhạc 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng chủ biên) Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Mĩ thuật 4	Chân trời sáng tạo	Nguyễn Thị Nhung (Tổng chủ biên) Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên) Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động trải nghiệm 4	Chân trời sáng tạo	Phó Đức Hòa (Tổng chủ biên) Bùi Ngọc Diệp (Chủ biên), Lê Thị Thu Huyền, Nguyễn Hà My, Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Hữu Tâm, Nguyễn Huyền Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

12	Tiếng Anh 4	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Văn Vân (Tổng chủ biên), Nguyễn Quốc Tuấn (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Trần Hương Quỳnh, Nguyễn Minh Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
----	-------------	--------------------------------	--	--------------------------------

TT	Môn (HDGD)	Tên sách, bộ sách	Tên tác giả	Tổ chức, cá nhân (NXB)
1	Tiếng Việt 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	<p>Tập 1: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Đỗ Hồng Dương, Nguyễn Lê Hằng, Trịnh Cẩm Lan, Vũ Thị Lan, Trần Kim Phụng.</p> <p>Tập 2: Bùi Mạnh Hùng (Tổng Chủ biên), Trần Thị Hiền Lương (Chủ biên), Lê Thị Lan Anh, Đỗ Hồng Dương, Vũ Thị Thanh Hương, Nguyễn Thị Kim Oanh, Đặng Thị Hào Tâm.</p>	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2	Toán 5	Cánh diều	Đỗ Đức Thái (Tổng Chủ biên), Đỗ Tiến Đạt (Chủ biên), Nguyễn Hoài Anh, Trần Thuý Nga, Nguyễn Thị Thanh Sơn.	Công ty Cổ phần Đầu tư- Xuất bản Thiết bị Giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
3	Đạo đức 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan (Tổng Chủ biên), Trần Thành Nam (Chủ biên), Nguyễn Thị Hoàng Anh, Nguyễn Ngọc Dung.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

4	Lịch sử và Địa lí 5	Cánh diều	Đỗ Thanh Bình (Tổng Chủ biên phần Lịch sử), Nguyễn Văn Dũng (Chủ biên phần Lịch sử), Ninh Thị Hạnh, Nguyễn Thị Phương Thanh, Lê Thông (Tổng Chủ biên phần Địa lí), Nguyễn Tuyết Nga (Chủ biên phần Địa lí), Phạm Thị Sen, Nguyễn Thị Trang Thanh.	Công ty Cổ phần Đầu tư- Xuất bản Thiết bị Giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
TT	Môn (HĐGD)	Tên sách, bộ sách	Tên tác giả	Tổ chức, cá nhân (NXB)
5	Khoa học 5	Cánh diều	Bùi Phương Nga (Tổng chủ biên kiêm Chủ biên), Phạm Hồng Bắc, Phan Thị Thanh Hội, Phùng Thanh Huyền, Lương Việt Thái.	Công ty Cổ phần Đầu tư Xuất bản - Thiết bị Giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
6	Tin học 5	Cánh diều	Hồ Sĩ Đàm (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thanh Thủy (Chủ biên), Hồ Cẩm Hà, Nguyễn Thị Hồng, Đỗ Thị Bích Ngọc, Nguyễn Chí Trung.	Công ty Cổ phần Đầu tư- Xuất bản Thiết bị Giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
7	Công nghệ 5	Cánh diều	Nguyễn Trọng Khanh (Tổng Chủ biên kiêm Chủ biên), Nguyễn Thị Mai Lan, Ngô Văn Thanh, Chu Văn Vượng.	Công ty Cổ phần Đầu tư- Xuất bản Thiết bị Giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên

				kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh)
8	Giáo dục thể chất 5	Cánh diều	Đinh Quang Ngọc (Tổng Chủ biên), Mai Thị Bích Ngọc (Chủ biên), Đinh Khánh Thu, Nguyễn Thị Thu Quyết, Đinh Thị Mai Anh.	Công ty Cổ phần Đầu tư- Xuất bản Thiết bị Giáo dục Việt Nam (Đơn vị liên kết: Nhà xuất bản Đại học Sư phạm)
9	Âm nhạc 5	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính (Tổng Chủ biên), Nguyễn Thị Thanh Bình (Chủ biên), Mai Linh Chi, Nguyễn Thị Phương Mai, Nguyễn Thị Nga.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
10	Mĩ thuật 5	Chân trời sáng tạo	Nguyễn Thị Nhung (Tổng Chủ biên), Nguyễn Tuấn Cường (Chủ biên), Lương Thanh Khiết, Nguyễn Ánh Phương Nam, Phạm Văn Thuận.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
11	Hoạt động trải nghiệm 5	Chân trời sáng tạo	Phó Đức Hòa (Tổng Chủ biên), Bùi Ngọc Diệp (Chủ biên), Lê Thị Thu Huyền, Nguyễn Hà My, Đặng Thị Thanh Nhân, Nguyễn Hữu Tâm, Nguyễn Huyền Trang.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
12	Tiếng Anh 5 (Global Success)	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Văn Vân (Tổng Chủ biên), Trần Hương Quỳnh (Chủ biên), Phan Hà, Đỗ Thị Ngọc Hiền, Đào Ngọc Lộc, Nguyễn Minh Tuấn, Nguyễn Quốc Tuấn.	Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học 2024 -2025

a) Kết quả tuyển sinh; số lượng học sinh theo từng khối

Khối	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Khuyết tật
------	---------	----	---------	------------	------------

3. Đạo đức	316	67	39	62	28	53	14	72	40	62	35
Hoàn thành tốt	148	28	18	29	16	26	9	35	24	30	18
Hoàn thành	164	35	19	33	12	27	5	37	16	32	17
Chưa hoàn thành	4	4	2	0	0	0	0	0	0	0	0
4. Tự nhiên và Xã hội	182	67	39	62	28	53	14	0	0	0	0
Hoàn thành tốt	79	32	21	30	17	17	6				
Hoàn thành	101	33	18	32	11	36	8				
Chưa hoàn thành	2	2	0	0	0	0	0				
5. Khoa học	134	0	0	0	0	0	0	72	40	62	35
Hoàn thành tốt	80							43	30	37	22
Hoàn thành	54							29	10	25	13
Chưa hoàn thành	0							0	0	0	0
6. LS &ĐL	134	0	0	0	0	0	0	72	40	62	35
Hoàn thành tốt	78							43	25	35	21
Hoàn thành	56							29	15	27	14
Chưa hoàn thành	0							0	0	0	0
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	316	67	39	62	28	53	14	72	40	62	35
Hoàn thành tốt	134	27	19	28	16	18	7	34	24	27	17
Hoàn thành	182	40	20	34	12	35	7	38	16	35	18
Chưa hoàn thành	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
8. Nghệ thuật (Mỹ thuật)	316	67	39	62	28	53	14	72	40	62	35
Hoàn thành tốt	163	34	24	35	20	21	10	39	26	34	23
Hoàn thành	153	33	15	27	8	32	4	33	14	28	12

Hoàn thành											
Chưa hoàn thành											

<i>II. Năng lực cốt lõi</i>											
<i>Năng lực chung</i>											
<i>Tự chủ và tự học</i>	316	67	39	62	28	53	14	72	40	62	35
Tốt	132	26	18	27	15	20	7	34	24	25	16
Đạt	177	34	18	35	13	33	7	38	16	37	19
Cần cố gắng	7	7	3	0	0	0	0	0	0	0	0
<i>Giao tiếp và hợp tác</i>	316	67	39	62	28	53	14	72	40	62	35
Tốt	135	26	18	27	15	23	8	34	24	25	16
Đạt	174	34	18	35	13	30	6	38	16	37	19
Cần cố gắng	7	7	3	0	0	0	0	0	0	0	0
<i>Giải quyết vấn đề và sáng tạo</i>	316	67	39	62	28	53	14	72	40	62	35
Tốt	130	25	17	27	15	19	7	34	24	25	16
Đạt	179	35	19	35	13	34	7	38	16	37	19
Cần cố gắng	7	7	3	0	0	0	0	0	0	0	0
<i>Năng lực đặc thù</i>											
<i>Ngôn ngữ</i>	316	67	39	62	28	53	14	72	40	62	35
Tốt	143	29	20	30	17	22	8	37	27	25	16
Đạt	166	31	16	32	11	31	6	35	13	37	19
Cần cố gắng	7	7	3	0	0	0	0	0	0	0	0

<i>Tính toán</i>	316	67	39	62	28	53	14	72	40	62	35
Tốt	158	32	23	34	18	25	8	42	28	25	16
Đạt	151	28	13	28	10	28	6	30	12	37	19
Cần cố gắng	7	7	3	0	0	0	0	0	0	0	0
<i>Khoa học</i>	316	67	39	62	28	53	14	72	40	62	35
Tốt	143	32	21	29	17	15	5	42	30	25	16
Đạt	169	31	16	33	11	38	9	30	10	37	19
Cần cố gắng	4	4	2	0	0	0	0	0	0	0	0
<i>Công nghệ</i>	187	0	0	0	0	53	14	72	40	62	35
Tốt	85	0	0	0	0	22	9	38	25	25	16
Đạt	102	0	0	0	0	31	5	34	15	37	19
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<i>Tin học</i>	187	0	0	0	0	53	14	72	40	62	35
Tốt	94	0	0	0	0	24	10	45	29	25	16
Đạt	93	0	0	0	0	29	4	27	11	37	19
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<i>Thẩm mỹ</i>	316	67	39	62	28	53	14	72	40	62	35
Tốt	147	33	23	31	18	20	9	38	26	25	16
Đạt	169	34	16	31	10	33	5	34	14	37	19
Cần cố gắng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
<i>Thể chất</i>	316	67	39	62	28	53	14	72	40	62	35
Tốt	143	30	19	29	16	22	9	37	24	25	16
Đạt	171	35	20	33	12	31	5	35	16	31	5

IV. Đánh giá KQGD	316	67	39	62	28	53	14	72	40	62	35
- Hoàn thành xuất	64	17	10	13	8	6	1	16	13	12	8
- Hoàn thành tốt	61	8	7	14	7	9	4	17	10	13	8
- Hoàn thành	184	35	19	35	13	38	9	39	17	37	19
- Chưa hoàn thành	7	7	3	0	0	0	0	0	0	0	0
V. Khen thưởng	122	25	17	24	14	15	5	33	23	25	16
- Giấy khen cấp trường	122	25	17	24	14	15	5	33	23	25	16
- Giấy khen cấp trên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
VI. HSDT được trợ giảng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
VII. HS.K.Tật	0	0	0	0	0		0	0	0	0	0
VIII. HS bỏ học kỳ II	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
IX. Chương trình lớp học	0										
Hoàn thành	309	60	36	62	28	53	14	72	40	62	35
Chưa hoàn thành	7	7	3	0	0	0	0	0	0	0	0

2. Điểm số học sinh

	Số số	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
		Số số	Nữ	Số số	Nữ	Số số	Nữ	Số số	Nữ	Số số	Nữ
I. Kết quả học tập											
1. Tiếng Việt	316	67	39	62	28	53	14	72	40	62	35
Điểm 10	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Điểm 9	75	17	10	13	8	9	3	19	16	17	12
Điểm 8	30	5	4	6	4	5	2	4	4	10	6

Điểm 7	54	8	7	11	5	8	3	14	7	13	6
Điểm 6	100	24	12	22	10	17	6	19	5	18	9
Điểm 5	50	6	3	10	1	14	0	16	8	4	2
Dưới điểm 5	7	7	3	0	0	0	0	0	0	0	0
2.Toán	316	67	39	62	28	53	14	72	40	62	35
Điểm 10	20	6	4	2	1	0	0	7	4	5	4
Điểm 9	101	19	13	25	14	12	3	23	16	22	11
Điểm 8	19	1	1	1	1	3	2	6	4	8	6
Điểm 7	41	5	4	7	2	10	3	6	4	13	9
Điểm 6	70	16	9	18	8	11	4	15	5	10	3
Điểm 5	58	13	5	9	2	17	2	15	7	4	2
Dưới điểm 5	7	7	3	0	0	0	0	0	0	0	0
3.TH-CN (Tin học)	187					53	14	72	40	62	35
Điểm 10	0					0	0	0	0	0	0
Điểm 9	36					6	1	17	14	13	9
Điểm 8	21					3	3	6	4	12	6
Điểm 7	57					15	6	22	11	20	10
Điểm 6	33					7	3	14	5	12	8
Điểm 5	40					22	1	13	6	5	2
Dưới điểm 5	0					0	0	0	0	0	0
4. TH-CN (Công nghệ)	187					53	14	72	40	62	35
Điểm 10	2					0	0	2	2	0	0
Điểm 9	38					6	1	17	14	15	8
Điểm 8	25					4	3	11	7	10	6
Điểm 7	33					12	5	8	2	13	7
Điểm 6	49					15	4	18	9	16	11
Điểm 5	40					16	1	16	6	8	3

Dưới điểm 5	0					0	0	0	0	0	0
5. Ngoại ngữ	187					53	14	72	40	62	35
Điểm 10	1					1	0	0	0	0	0
Điểm 9	33					5	1	16	13	12	8
Điểm 8	16					5	3	8	6	3	2
Điểm 7	37					12	6	10	5	15	8
Điểm 6	50					10	2	23	8	17	12
Điểm 5	50					20	2	15	8	15	5
Dưới điểm 5	0					0	0	0	0	0	0
6. Khoa học	134							72	40	62	35
Điểm 10	6							5	5	1	1
Điểm 9	26							14	10	12	8
Điểm 8	21							12	8	9	4
Điểm 7	27							12	7	15	9
Điểm 6	30							21	7	9	6
Điểm 5	24							8	3	16	7
Dưới điểm 5	0							0	0	0	0
7. Lịch sử và Địa lý	134							72	40	62	35
Điểm 10	4							2	2	2	1
Điểm 9	31							17	14	14	9
Điểm 8	23							14	7	9	6
Điểm 7	21							11	3	10	5
Điểm 6	33							19	10	14	10
Điểm 5	22							9	4	13	4
Dưới điểm 5	0							0	0	0	0

c) Số lượng học sinh được công nhân hoàn chương trình tiểu học Số lượng học sinh được công nhân hoàn chương trình tiểu học $62/62 = 100\%$

VI. KẾT QUẢ TÀI CHÍNH

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mã số	Quyết toán chi NSNN (năm tài chính n-1)	Chi NSNN	
					Dự toán	Ước thực hiện
	A	B		1	2	3
II	Chi thường xuyên	triệu đồng	01	9474,0903	10676,753	11776
2	Giáo dục Tiểu học	triệu đồng	02	9474,0903	10676,753	11776
2.1	Chia theo nguồn:			9474,0903	10676,753	11776
2.1.1	Nguồn NSNN	triệu đồng	03			
2.1.2	Nguồn phí, lệ phí để lại	triệu đồng	04			
2.1.3	Nguồn khác	triệu đồng	05	9474,0903	10676,753	11776
2.2	Chia theo nhóm chi:			8108,2813	9071,753	10071
2.2.1	Chi thanh toán cá nhân	triệu đồng	06	227,405	235	235
2.2.2	Chi hàng hóa dịch vụ	triệu đồng	07	1048,404	1275	1375
2.2.3	Chi hỗ trợ và bổ sung	triệu đồng	08	90	95	95
2.2.4	Các khoản chi khác	triệu đồng	09			
6	Đào tạo khác trong nước	triệu đồng	10			
6.1	Chia theo nguồn:					
6.1.1	Nguồn NSNN	triệu đồng	11			
6.1.2	Nguồn phí, lệ phí để lại	triệu đồng	12			
6.1.3	Nguồn khác	triệu đồng	13			
6.2	Chia theo nhóm chi:					
6.2.1	Chi thanh toán cá nhân	triệu đồng	14			
6.2.2	Chi hàng hóa dịch vụ	triệu đồng	15			
6.2.3	Chi hỗ trợ và bổ sung	triệu đồng	16			
6.2.4	Các khoản chi khác	triệu đồng	17			
7	Đào tạo lại, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức	triệu đồng	18			
7.1	Chia theo nguồn:					
7.1.1	Nguồn NSNN	triệu đồng	19			
7.1.2	Nguồn phí, lệ phí để lại	triệu đồng	20			
7.1.3	Nguồn khác	triệu đồng	21			
7.2	Chia theo nhóm chi:					
7.2.1	Chi thanh toán cá nhân	triệu đồng	22			
7.2.2	Chi hàng hóa dịch vụ	triệu đồng	23			
7.2.3	Chi hỗ trợ và bổ sung	triệu đồng	24			
7.2.4	Các khoản chi khác	triệu đồng	25			

VII. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM KHÁC

1. Thực hiện các cuộc vận động và phong trào thi đua

- 100% CB, GV thực hiện tốt các chỉ thị, các cuộc vận động.
- Có 05 GV đạt cấp tỉnh cuộc thi “Tiết dạy thư viện”, “Tiết dạy Stem”
- Có 14 CBQL, GV đạt “GV dạy giỏi cấp huyện” năm học 2024-2025

Có 01 GV đề nghị bằng khen của Thủ tướng chính phủ; 01 GV được Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh; 05 GV đạt CSTĐCS; 14 GV đạt LĐTĐ cấp huyện.

Tập thể:

- Nhà trường được kiểm tra và công nhận Trường chuẩn Quốc gia Mức độ 1 và Kiểm định chất lượng mức độ 2.

- Tập thể nhà trường được xếp loại “Hoàn thành Tốt nhiệm vụ”

- Tổ chức Công đoàn: Được LĐLĐ tặng giấy khen Hoàn thành Xuất sắc nhiệm vụ

- Tổ chức Đội: Được tặng giấy khen “Liên đội vững mạnh”

- Danh hiệu thi đua đạt được trong năm học: Tập thể lao động tiên tiến

2. Thực hiện nội dung, chương trình và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện

* Học sinh lớp 5 hoàn thành chương trình tiểu học: 62/62 em = 100%.

* Số học sinh hoàn thành chương trình lớp học 310/316 đạt 98,1%

Có 5 học sinh được Chủ tịch UBND huyện tặng giấy khen; 7 học sinh được Hội Khuyến học huyện khen thưởng; 21 học sinh được Hội Khuyến học xã khen thưởng. 126 học sinh được Hiệu trưởng trường PTDTBT TH số 1 Thượng Hà tặng giấy khen; 71 học sinh được tặng danh hiệu Cháu ngoan Bác Hồ cấp huyện; 80 học sinh được tặng danh hiệu Cháu ngoan Bác Hồ cấp xã.

* Kết quả các cuộc thi, giao lưu:

+ Cấp huyện (28 giải): Giải Nhất: 2 giải; Nhì: 5 giải; Ba: 10 giải; KK: 11 giải

+ Cấp tỉnh (12 giải): Giải Nhất: 4 giải; Nhì: 4 giải; Ba: 4 giải

+ 02 HS đạt giải triển vọng chữ viết đẹp

+ 02 HS đạt giải KK vẽ tranh cấp quốc gia

+ Có 05 HS lớp 5 được vào học tại trường PTDT nội trú huyện

3. Thực hiện nhiệm vụ PCGDTH

- Quy mô trường lớp: 321 HS/13 lớp.

- Xã Thượng Hà tiếp tục đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

4. Công tác khác

Nhà trường đã phối hợp với các cơ quan, ban ngành, đoàn thể thực hiện các hoạt động giáo dục trong nhà trường, Đảm bảo an toàn, an ninh trường học; công tác y tế học đường, chăm sóc sức khỏe học sinh trong thời gian dịch bệnh đã được chú trọng góp phần nâng cao sức khỏe và đảm bảo an toàn cho học sinh.

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hằng